

Bản án số: 98/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2025

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Lệ Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Thanh Vân**,
2. Bà **Dương Tú Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Đắc Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Thu H** - sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 001183xxxxxx cấp ngày 26/5/2023; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: 24 ngõ 624, phố M, phường V (trước ngày 01/7/2025 là phường V, quận H), Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa);

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh H1** - sinh năm 1976; Căn cước công dân số: 001076xxxxxx cấp ngày 18/12/2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 56 đường 158 phường H (trước ngày 01/7/2025 là phường B, quận H), Thành phố Hà Nội; cư trú tại: P211 – A8, tập thể K, phường K, Thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2025 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - chị Dương Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2006 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hợp tính cách. Thời điểm này anh H1 thường xuyên đi công tác xa nhà. Tuy nhiên, khi có thời gian nghỉ ở nhà thì anh H1 không quan tâm, chăm sóc vợ con. Anh H1 sống cùng gia đình chị nhưng không có trách nhiệm và coi như không phải nhà của mình, khi được nghỉ thì hầu như anh H1 chỉ ở nhà bố mẹ đẻ của anh H1. Anh, chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 8/2017 đến nay, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc gì dành cho nhau. Gia đình hai bên có biết việc mâu thuẫn của anh chị và cũng xác định vợ chồng chị không thể chung sống được với nhau nên không hòa giải.

Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và cảm thấy vô cùng áp lực, mệt mỏi về tinh thần nên chị cương quyết xin ly hôn anh H1 trong mọi trường hợp.

- Con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Dương Bảo C (nữ), sinh ngày 06/02/2009 và Nguyễn Dương Bảo N (nữ), sinh ngày 30/9/2012. Chị xin nuôi hai con vì các con gái chị đang trong giai đoạn tuổi dậy thì nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ của mẹ. Hơn nữa, từ tháng 8/2017 đến nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh H1 không đóng góp nuôi con. Chị đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng do anh H1 đưa ra, mức cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị và anh H1 không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Mạnh H1 trình bày:

Anh đồng ý với lời trình bày của chị H về quá trình kết hôn của vợ chồng.

Theo anh, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất. Thời điểm đó, anh thường xuyên phải đi công tác xa nên không có thời gian quan tâm, chăm sóc vợ con. Khi sống cùng gia đình chị H, thì thoảng anh có dành thời gian thăm nom bố mẹ anh nhưng chị H không hài lòng. Anh xác nhận vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 8/2017 đến nay, không có sự quan tâm chăm sóc gì dành cho nhau. Gia đình hai bên có biết việc mâu thuẫn của anh chị và gia đình anh cũng nhiều lần khuyên giải anh nhưng phía gia đình chị H không chấp nhận.

Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn và đề nghị vợ chồng tiếp tục sống ly thân như hiện nay.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu: Nguyễn Dương Bảo C (nữ), sinh ngày 06/02/2009 và Nguyễn Dương Bảo N (nữ), sinh ngày

30/9/2012. Anh đồng ý để chị H nuôi con và anh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (mức cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng).

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh H1 xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Cả hai con chung của anh chị đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ vì từ tháng 8/2017 đến nay khi bố mẹ sống ly thân thì các cháu sống hoàn toàn với mẹ và cả hai cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ của các cháu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa:

Chị Dương Thị Thu H vẫn giữ nguyên các ý kiến về việc ly hôn, về con chung, về tài sản chung và về nợ như chị đã trình bày ở trên.

Anh Nguyễn Mạnh H1 đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không rõ lý do về việc vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị Thu H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (từ ngày 01/7/2025 là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội) giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Mạnh H1. Anh H1 có nơi cư trú tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (từ ngày 01/7/2025 là phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội); căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (từ ngày 01/7/2025 là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội).

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Thu H đối với anh Nguyễn Mạnh H1. Con chung: Xác nhận chị H, anh H1 có 02 con chung là cháu: Nguyễn Dương Bảo C (nữ), sinh ngày 06/02/2009 và Nguyễn Dương Bảo N (nữ), sinh ngày 30/9/2012. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tài sản chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu

Toà án giải quyết nên không xem xét. Về nợ: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, anh H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe các đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Mạnh H1 hiện cư trú tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (từ ngày 01/7/2025 là phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội). Chị Dương Thị Thu H có đơn xin ly hôn anh H1 tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa (từ ngày 01/7/2025 là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội); căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa (từ ngày 01/7/2025 là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội) thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án, thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định.

Anh H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị H, anh H1 có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã có thời gian sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 8/2017 đến nay, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc gì dành cho nhau. Các con chung của anh chị cùng có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để ổn định cuộc sống.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “vợ chồng phải có nghĩa vụ tH yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”.

Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh sống ly thân như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Anh H1 không đồng ý ly hôn nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện và chị H nhiều lần thể hiện quan điểm cương quyết xin ly hôn trong mọi trường hợp nên nguyện vọng xin tiếp tục được sống ly thân như hiện nay của anh H1 là không được chấp nhận.

Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị H, anh H1 có 02 con chung là cháu: Nguyễn Dương Bảo C (nữ), sinh ngày 06/02/2009 và Nguyễn Dương Bảo N (nữ), sinh ngày 30/9/2012. Các con chung của anh, chị đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, anh H1 đồng ý để chị H nuôi cả hai con nên việc giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (mức cấp dưỡng đối với mỗi con chung: 1.500.000 đồng/tháng) là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H, anh H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Chị H, anh H1 xác nhận anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Dương Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Thu H.

Chị Dương Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H1.

2. Con chung: Xác nhận chị H và anh H1 có 02 con chung là: Nguyễn Dương Bảo C (nữ), sinh ngày 06/02/2009 và Nguyễn Dương Bảo N (nữ), sinh ngày 30/9/2012. Giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, mức cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh Nguyễn Mạnh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H, anh H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Nợ chung: Chị H, anh H1 xác nhận anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí:

Chị Dương Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026446 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Chị Dương Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Mạnh H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Mạnh H1 chưa nộp án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Dương Thị Thu H, vắng mặt anh Nguyễn Mạnh H1. Chị Dương Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Mạnh H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - HN;
- Cơ quan Thi hành án DS TP. Hà Nội;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý

